

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 6  
(Từ ngày 06 tháng 3 năm 2002 đến ngày 07 tháng 3 năm 2002)**

**NGHỊ QUYẾT  
Về nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2002**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Điều 31, chương II Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Sau khi xem xét các báo cáo trình tại kỳ họp và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí thông qua các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và thuyết trình của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

**Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau:**

**I- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2002**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 11%.
- Sản lượng lương thực (thóc, ngô) 31 vạn tấn.
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu: 7,3 triệu USD.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định 1994) đạt trên 615 tỷ đồng.
- Thu ngân sách Nhà nước từ kinh tế trên địa bàn: 114,55 tỷ đồng.
- Duy trì kết quả đạt chuẩn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Giảm tỷ lệ sinh so với năm 2001: 0,07%.
- Giảm hộ nghèo xuống dưới 7%.

## II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp

- Tập trung chỉ đạo thâm canh trên toàn bộ diện tích gieo trồng, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, chuẩn bị đầy đủ, kịp thời vật tư và các loại giống tốt có năng suất cao (lúa, ngô, lạc, đậu tương...) phục vụ yêu cầu sản xuất, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các nguồn nước đảm bảo có đủ nước tưới cho sản xuất. Phân đầu diện tích lúa cả năm đạt 45.326 ha trong đó lúa lai 23.000 ha. Năng suất bình quân 56 tạ/ha. Diện tích ngô đạt 14.380 ha, năng suất bình quân 38,7 tạ/ha.

- Chọn lọc những giống mía tốt để trồng mới trên 2.200 ha, bố trí đủ nguồn vốn cho vay để xây dựng vùng mía nguyên liệu tập trung nhằm cung cấp đủ nguyên liệu cho Nhà máy đường Tuyên Quang và Sơn Dương.

Đẩy mạnh thâm canh diện tích chè hiện có, khẩn trương xây dựng và ban hành quy trình trồng chè với kỹ thuật tiên tiến, ưu tiên hộ nông dân, đơn vị làm tốt phát triển cây chè được vay vốn. Trồng mới chè bằng giống tốt theo hướng thâm canh cao, phân đầu đến năm thứ 4 nương chè đạt năng suất trên 10 tấn/ha chè búp tươi, có chất lượng tốt.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch trồng mới cây ăn quả theo dự án, trong đó: Cam: 210 ha, nhãn: 258 ha, vải: 350 ha.

- Về chăn nuôi: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án phát triển chăn nuôi bò sữa, bò thịt và đàn trâu kiêm dụng. Tổ chức tốt quy trình tuyển chọn, quản lý giống, hình thành đàn bò theo hướng sản xuất sữa, bò thịt có chất lượng cao với quy mô phù hợp. Bố trí quỹ đất trồng cỏ đi đôi với tận dụng đất sẵn có để trồng cỏ theo hướng thâm canh cao với cơ cấu giống hợp lý. Tận dụng sản phẩm phụ nông nghiệp để chế biến, bảo quản làm thức ăn cho trâu, bò. Phân đầu năm 2002, đàn trâu tăng 5%; đàn bò tăng 30%; đàn lợn tăng 6%; đàn gia cầm tăng 26%.

- Về sản xuất lâm nghiệp: Rà soát, nắm chắc quỹ đất trồng rừng, sản lượng, chủng loại cây trên diện tích rừng trồng; xây dựng kế hoạch trồng và khai thác nguyên liệu giấy. Đáp ứng đủ nguồn vốn, nhân lực và các điều kiện cho chương trình trồng rừng, hình thành vùng nguyên liệu cho Nhà máy giấy An Hòa. Năm 2002 phân đầu trồng 7.950 ha rừng bằng kỹ thuật tiên tiến và giống tốt với mật độ thích hợp, đảm bảo một ha gieo trồng đạt sinh khối cao. Trong đó

rừng trồng tập trung là: 5.200 ha, trồng rừng nhân dân là: 2.750 ha. Tăng cường quản lý, chăm sóc, bảo vệ rừng, kiểm soát khai thác, vận chuyển lâm sản.

- Về thủy lợi: Bố trí vốn đầu tư, cải tạo, nâng cấp và xây dựng các công trình thủy lợi đầu mối, trạm bơm, các hệ thống bơm tưới phục vụ sản xuất, tưới cho chè, mía, cây ăn quả. Tiếp tục hỗ trợ xi măng để thực hiện kiên cố hóa kênh mương nhằm nâng cao trách nhiệm của người hưởng lợi trong việc quản lý công trình thủy lợi.

- Củng cố, đổi mới nâng cao năng lực hoạt động của Hợp tác xã nông - lâm nghiệp và thúc đẩy kinh tế hợp tác phát triển.

- Tổ chức tốt các công việc chuẩn bị di dân vùng lòng hồ thủy điện Nà Hang, đảm bảo khi đến nơi ở mới, đời sống nhân dân khá hơn nơi ở cũ.

## **2. Sản xuất công nghiệp - xây dựng - giao thông vận tải - bưu điện**

Tập trung nguồn lực để thực hiện các dự án công nghiệp của tỉnh như: Nhà máy giấy An Hòa công suất 130.000 tấn/năm, nhà máy xi măng lò quay 1000 tấn Clinker/ngày, nhà máy luyện gang 60.000 tấn/năm; tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện dự án công trình thủy điện Nà Hang. Hoàn thành và đưa vào sử dụng xưởng cán thép, sản xuất bột đá trắng. Đầu tư cải tạo, đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất các mặt hàng chè, đường kính, khai thác chế biến bột Fenspat...

Đầu tư các công trình trọng điểm: Xây dựng cầu An Hòa, Tân Hà, Trung Yên, Kim Quan; tuyến đường Bình Thuận, quốc lộ 2 đoạn từ Cầu Chả đến km6 đi Hà Nội, Kim Quan - Trung Yên, Chiêm Hóa - Kim Bình. Tập trung đầu tư xây dựng kiên cố các trường học phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); giành một phần vốn của chương trình 135 và các nguồn vốn khác để xây dựng các lớp mầm non ở thôn bản, theo hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Không bố trí vốn đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục phân cấp mạnh quản lý đầu tư xây dựng cơ bản cho các huyện, thị xã; đổi mới phương thức quản lý đầu tư theo hướng: Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện về công trình được đầu tư xây dựng.

Điện lực tỉnh xây dựng kế hoạch phối hợp với các huyện, thị xã kiểm tra toàn bộ các trạm hạ thế và hệ thống đường tải điện đến từng thôn bản, khắc phục ngay tình trạng không đủ điện áp phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Phần đầu năm 2002 trên 65% số hộ dân được sử dụng điện lưới.

Bưu điện tỉnh khẩn trương lập kế hoạch đào tạo để nâng cao trình độ cán bộ nhanh chóng tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ về công nghệ thông tin, chuẩn bị đủ điều kiện để các trung tâm cụm xã và các xã có điều kiện nối mạng Internet. Năm 2002 xây dựng thêm ít nhất 9 nhà bưu điện văn hóa xã, phát triển thêm 8 xã có máy điện thoại.

Khẩn trương hoàn thành việc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch tổng thể thị xã, các thị trấn; Đẩy mạnh thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp đối với những nơi đã hoàn thành quy hoạch và dồn điền đổi thửa.

6 tháng đầu năm hoàn thành việc thực hiện cổ phần hóa 5 doanh nghiệp Nhà nước, khoán, cho thuê 2 doanh nghiệp, chuyển 7 doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Nâng cao chất lượng vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ, đường thủy, đảm bảo an toàn giao thông, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, hỗ trợ xi măng để bê tông hóa đường liên thôn, khu dân cư.

### **3. Về tài chính - tín dụng, thương mại**

Sắp xếp lại hệ thống thu thuế từ tỉnh đến cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động của Cục thuế, tinh giản biên chế ở Chi cục thuế các huyện. Phát triển các nguồn thu để huy động vào ngân sách Nhà nước. Củng cố đội ngũ cán bộ kế toán ngân sách xã; bổ sung, thay thế bằng những cán bộ được đào tạo đại học hoặc trung cấp tài chính kế toán, có phẩm chất đạo đức tốt để hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách. Tăng cường công tác kiểm soát chi ngân sách đảm bảo định mức, dự toán được duyệt.

Thực hiện việc khoán biên chế và khoán kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị quản lý Nhà nước thụ hưởng ngân sách Nhà nước.

Huy động mọi nguồn vốn kể cả vốn vay trong nước và nước ngoài để thực hiện dự án phát triển công nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi của tỉnh. Hỗ trợ lãi suất cho dự án chăn nuôi bò sữa, các hộ nghèo chăn nuôi bò theo quy trình kỹ thuật được vay vốn phát triển chăn nuôi. Phấn đấu năm 2002 tổng dư nợ các Ngân hàng thương mại 1.000 tỷ đồng, Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển trên 320 tỷ đồng.

Mở mới 5 chợ nông thôn, nâng tổng số chợ toàn tỉnh lên 102 chợ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội trên 875 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2001.

Tăng cường quản lý chất lượng hàng hóa, ngăn chặn, xử lý nghiêm việc buôn bán hàng lậu, hàng giả. Mở rộng hoạt động tiếp thị, tìm kiếm thị trường hướng tới xuất khẩu trực tiếp. Khai thác có hiệu quả các loại hình du lịch, dịch vụ; lập dự án đầu tư một số điểm du lịch, dịch vụ để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

#### 4. Khoa học - Công nghệ và Môi trường

Tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán một số đề tài chuyển tiếp của năm 2001; triển khai các đề tài dự án lớn như: Xây dựng mô hình chăn nuôi bò sữa và bò thịt bằng phương pháp "nuôi nhốt", biên soạn dự địa chí Tuyên Quang v.v...

Tận dụng mọi nguồn lực, trí tuệ trong tỉnh, ngoài tỉnh và nước ngoài để tiếp cận và ứng dụng nhanh những tiến bộ khoa học kỹ thuật thiết thực phục vụ sự nghiệp phát triển công nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi và phát triển công nghệ thông tin.

Tiếp tục đào tạo cán bộ tin học, ngoại ngữ, đẩy nhanh phát triển công nghệ thông tin tạo bước vững chắc, đầu tư có hiệu quả; thực hiện tốt Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21 tháng 11 năm 2000 của Tỉnh ủy "Về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa".

#### 5. Về văn hóa - xã hội

- *Giáo dục - đào tạo*: Phân đầu tất cả các thôn bản đều có lớp mầm non dân nuôi, huy động hết trẻ từ 3 - 5 tuổi đi học mẫu giáo.

Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên các cấp học, đặc biệt là giáo viên tiểu học; duy trì, củng cố vững chắc kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Có kế hoạch cụ thể để thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học. Hoàn chỉnh và triển khai đề án dạy ngoại ngữ và tin học cho học sinh ở các cấp học. Chuẩn bị cơ sở vật chất và bố trí đủ giáo viên cho năm học 2002 - 2003 đảm bảo cho tất cả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được học trung học phổ thông hoặc bổ túc trung học phổ thông.

Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo của các trường chuyên nghiệp dạy nghề, biên soạn giáo trình giảng dạy cho sát thực tiễn.

- *Y tế - chăm sóc sức khỏe cho nhân dân*

Chăm lo xây dựng mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, chú ý các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

Thực hiện đồng bộ các chương trình quốc gia về y tế - dân số KHHGD, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, ngăn chặn một số bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao.

*- Văn hóa - thông tin - thể dục thể thao*

Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục thể thao phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động văn hóa thông tin cơ sở, tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 13.

Thực hiện tốt công tác quản lý, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng.

Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" phấn đấu có trên 70% thôn bản đạt tiêu chuẩn văn hóa, trên 70% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Phát triển mạnh phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể trong nhân dân, hoàn thành việc xây dựng nhà văn hóa ở tất cả các thôn bản trong tỉnh và ban hành quy chế hoạt động đưa nhà văn hóa thôn bản vào hoạt động có hiệu quả thiết thực.

*- Về lao động, việc làm, đời sống xã hội*

Sử dụng có hiệu quả quỹ quốc gia giải quyết việc làm; mở rộng ngành nghề, tạo việc làm mới cho trên 7.500 lao động; phát triển kinh tế hộ gia đình. Tiếp tục cho các hộ nghèo được vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất. Thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo.

Thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy theo quy định và tổ chức quản lý, giáo dục, chữa bệnh cho đối tượng nhiễm HIV/AIDS.

## **6. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền**

Tiếp tục củng cố chính quyền các cấp, cải cách thủ tục hành chính; bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực công tác của đại biểu HĐND, cán bộ UBND và đoàn thể các cấp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI.

Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ để thống nhất việc điều chỉnh địa giới hành chính các xã: Phú Thứ, Hữu Đô, Đại

Nghĩa thuộc huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ về huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quản lý, trình Chính phủ phê duyệt.

## **7. Công tác an ninh - quốc phòng**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ Chính trị về công tác bảo đảm an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Nghị quyết 09 của Chính phủ về phòng chống tội phạm.

Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, tiếp tục củng cố khu vực phòng thủ tỉnh, thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện, diễn tập sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng trên địa bàn. Xây dựng kiểm tra khu vực bảo toàn lực lượng, căn cứ hậu phương. Nắm vững tình hình cơ sở, chủ động giải quyết xử lý kịp thời những vấn đề phức tạp ngay từ cơ sở.

Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, giải quyết kịp thời, đúng trình tự pháp luật các khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị của nhân dân.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND các cấp giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND các cấp, các ngành thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi nhân dân các dân tộc, cán bộ công nhân viên chức Nhà nước, lực lượng vũ trang trong tỉnh đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ năm 2002.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 3 năm 2002.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**K/T CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Nguyễn Sáng Vang**